| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 53/2026/DS-ST
Ngày: 24-3-2026
V/v "Chấp dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trương Thanh Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Công Minh

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

***- Thư ký phiên toà****:* Bà Hoàng Xuân Thuỳ Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà****:* Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 476/2025/DS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2026/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968.

Căn cước công dân: 096168001493. Bộ C cấp ngày 17/6/2022.

Ông Ngô Hữu H, sinh năm 1963, (đã chết).

Nơi cư trú: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Hữu H:*

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1968.

2. Anh Ngô Hữu N, sinh năm: 1987. Căn cước công dân: 096087014282. Bộ C cấp ngày 14/10/2022.

3. Anh Ngô Chí T, sinh năm: 1988. Căn cước công dân: 096088003254. Bộ C cấp ngày 02/7/2021

4. Chị Ngô Thanh T1, sinh năm: 1993. Căn cước công dân: 096193009039. Bộ C cấp ngày 14/10/2021.

Cùng nơi cư trú: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1962.

Nơi cư trú: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

(Bà X, bà Đ có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên toà)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên toà nguyên đơn trình bày:*

Bà và ông Ngô Hữu H có 02 phần đất. Phần đất thứ nhất có diện tích 11.040m$^2$ thuộc thửa số: 193, 305 và 318 tờ bản đồ số 01, 02, tọa lạc tại ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau) đã được UBND thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06 tháng 01 năm 1995. Phần đất thứ hai: có diện tích 10.827,3m², thuộc thửa số: 327 tờ bản đồ số: 02, tọa lạc tại Tân Phong B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau), được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01 tháng 04 năm 2025.

Giáp ranh với phần đất thuộc thửa 193 là phần đất của của ông Nguyễn Văn N1. Ngày 08/7/2024, ông N1 cải tạo đất của ông, trong qua trình thi công, ông N1 chặt những cây mắm, cây trâm bầu nằm trên bờ ranh đất của ông đưa xuống con kênh thoát nước của ông bà, bít đường thoát nước, dẫn đến không thể lấy nước vào canh tác. Tại thời điểm ngày 08/7/2024, ông bà có cho bà Nguyễn Thị Đ là em ruột của bà mượn đất để canh tác. Hiện tại, bà Đ vẫn đanh canh tác tại phần đất trên.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Đ có trình báo với chính quyền địa phương và ngày 10/7/2024, tổ hòa giải ấp Tân phong B có hòa giải, ông N1 cho rằng con kênh không sử dụng nhiều năm nên ông cho múc cây bỏ xuống con kênh. Ngày 27/7/2024, UBND xã H có hỏa giải, ông N1 hứa sẽ khắc phục hậu quả, đưa hết cây lên bờ, trả nguyên hiện trạng ban đầu trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày 25/7/2024. Do ông N1 hứa nhưng không thực hiện nên ngày 19/9/2024, UBND xã H hòa giải, kết quả hòa giải là ông N1 phải khắc phục trong vòng 15 ngày, kể từ ngày 19/9/2024.

Nay ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn N1 di dời những cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh có diện tích ngang 1,5m x dài 80m, tổng diện tích là 120m², tọa lạc tại khóm T B, phường H, Tỉnh Cà Mau trả lại hiện trạng ban đầu cho ông bà. Trường hợp ông N1 không trực tiếp thực hiện thì bà sẽ thuê người để làm. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà có tham khảo giá thuê để di dời những cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh là 7.000.000 đồng.

Hiện chồng bà là ông Ngô Hữu H đã chết vào ngày 11/3/2026, ông bà có tất cả 03 người con gồm Ngô Hữu N, Ngô Chí T và Ngô Thanh T1, cha mẹ của ông H đã chết.

*Đối với ông Nguyễn Văn N1:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng của Tòa án cho ông đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải,

phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Bà Nguyễn Thị Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà:* Bà là em ruột của bà Nguyễn Thị X. Bà được bà X, ông H cho mượn phần đất canh tác đúng như bà X trình bày. Bà thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

*Anh Ngô Hữu N, Ngô Chí T và Ngô Thanh T1 thống nhất trình bày trong quá trình giải quyết Toà án:* Các anh, chị là con ruột ông Ngô Hữu H và bà Nguyễn Thị X. Cha mẹ của anh có tất cả 03 anh em gồm Ngô Hữu N, Ngô Chí T, Ngô Thanh T1. Cha mẹ anh chị có nộp đơn khởi kiện với ông Nguyễn Văn N1, hiện cha anh chị chết, trường hợp Toà án có đưa anh chị vào tham gia tố tụng với tư cách là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H thì anh chị yêu cầu được vắng mặt tại các giai đoạn tố tụng của Toà án, không yêu cầu Toà án tiến hành hoà giải lại vụ án và đề nghị Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử. Mọi vấn đề tranh chấp với ông N1, do mẹ anh chị là người quyết định, anh chị thống nhất với mọi quyết định của mẹ, anh chị không có ý kiến gì thêm.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn N1 di dời những cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh có diện tích ngang 1,5m x dài 80m, tổng diện tích là 120m², tọa lạc tại khóm T B, phường H, tỉnh Cà Mau trả lại hiện trạng ban đầu cho nguyên đơn. Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn N1 đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông vắng mặt không rõ lý do. Đối với anh Ngô Hữu N, Ngô Chí T và Ngô Thanh T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn N1 di dời những cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh có diện tích ngang 1,5m x dài 80m, tổng diện tích là 120m² tọa lạc tại khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau trả lại hiện trạng ban đầu cho nguyên đơn, nhận thấy:

Căn cứ vào biên bản ngày 10/7/2024 của Ban B, xã H, thành phố C về việc hoà giải "tranh chấp đất sán mút lấp con kênh sổ đường nước"; Biên bản làm việc số: 33/BBLV – UBND, ngày 25/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C

với ông Nguyễn Văn N1;  Biên bản làm việc số: 40/BBLV – UBND, ngày 19/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C với ông Nguyễn Văn N1 về việc yêu cầu ông N1 thực hiện theo nội dung tại biên bản làm việc số: 33/BBLV – UBND, ngày 25/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C thì trong quá trình cải tạo đất, ông N1 có chặt, hạ những cây mắm, trâm bầu đưa xuống con kênh thoát nước là thực tế có xảy ra.

Tại biên bản làm việc số: 33/BBLV - UBND, ngày 25/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C với ông Nguyễn Văn N1, ông N1 có cam kết "sẽ đưa sáng vào lấy cây tôi đã dập xuống đường nước, để trả lại hiện trạng ban đầu. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 25/7/2024, nếu tôi không liên hệ được sáng cuốc, mà bên bà Đ liên hệ được tôi trả tiền 100%, việc đưa hết cây cối tôi đã dập xuống con kênh". Tại biên bản làm việc số: 40/BBLV - UBND, ngày 19/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C với ông Nguyễn Văn N1 thì ông có cam kết "…thuê nhân công giá 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tôi gây ra".

Như vậy, tại các biên bản trên ông N1 cam kết sẽ di dời những cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh nhưng đến nay chưa thực hiện. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ông có trách nhiệm di dời những cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, xét thấy việc buộc ông N1 trực tiếp thực hiện nghĩa vụ di dời có thể kéo dài thời gian thi hành án và để đảm bảo cho việc thi hành án nên việc buộc ông N1 thanh toán cho nguyên đơn chi phí di dời để nguyên đơn tự di dời cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đưa ra giá để thuê người di dời những cây mắm, trâm bầu ra khỏi con kênh với số tiền 7.000.000 đồng, bị đơn đã được Toà án thông báo giá thuê trên do nguyên đơn đưa ra nhưng bị đơn cũng không có ý kiến gì đối với giá thuê trên. Do đó, việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng để nguyên đơn tự di dời là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92; Điều 147; Điều 244; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 163, 169 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 11 của Luật đất đai;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Nguyễn Văn N1 có trách nhiệm thanh toán cho Nguyễn Thị X và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Ngô Hữu H là anh Ngô Hữu N, Ngô Chí T và Ngô Thanh T1 số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 350.000 đồng.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận***:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Trương Thanh Quốc**